

Số: *M49*/QĐ-UBND

Mường Tè, ngày *07* tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Nậm Sỳ Lường 3 và thủy điện Nậm Sỳ Lường 4 thuộc các xã: Pa Vệ Sủ, Bum Nura, Bum Tở, huyện Mường Tè**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT, ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 55/TTr-PKT&HT, ngày 02/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Nậm Sỳ Lường 3 và thủy điện Nậm Sỳ Lường 4 thuộc các xã: Pa Vệ Sủ, xã Bum Nura, xã Bum Tở, huyện Mường Tè.

**Điều 2.** Giao Công ty Cổ phần Sông Đà 705, tổ chức thực hiện theo nội dung Phương án được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo vận hành an toàn công trình và an toàn hạ du đập, hồ chứa thủy điện Nậm Sỳ Lường 3 và thủy điện Nậm Sỳ Lường 4.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Công an huyện; Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện; Chủ tịch UBND các xã: Bum Nura, Bum Tở, Pa Vệ Sủ; Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 705 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - Sở Công Thương tỉnh;
  - TT Huyện ủy;
  - TT HĐND huyện;
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - Trang Thông tin điện tử huyện;
  - Lưu VT.
- } (B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Cường**



## **PHƯƠNG ÁN**

**Ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa Công trình thủy điện Nậm Si Lường 3, Nậm Si Lường 4 thuộc các xã: Pa Vệ Sủ, Bum Tờ, Bum Nura huyện Mường Tè**

### **I. Khái quát về chủ sở hữu và tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện**

1. Tên chủ sở hữu: Công ty Công ty cổ phần Sông Đà 705.
2. Địa chỉ: Km 3+320 đường Bum Nura - Pa Vệ Sủ, bản Nậm Cầu, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
3. Người đại diện: Ông Phạm Văn Doanh.
4. Điện thoại: 0968 990 623 Email: sd705jsc@gmail.com

### **II. Khái quát về đập, hồ chứa**

#### **1. Tên đập, hồ chứa: Thủy điện Nậm Si Lường 3**

- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt: Cấp II.
- Phân loại đập, hồ chứa của chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP: Đập, hồ chứa nước lớn.
- Nhiệm vụ của công trình: Điều tiết nước cho nhà máy thủy điện Nậm Si Lường 3 phát điện với công suất 25,4MW.
- Địa điểm xây dựng: Tại các xã: Pa Vệ Sủ, Bum Tờ, Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
- Thời điểm khởi công: Quý I năm 2017.
- Thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng: Quý III năm 2021.

#### **2. Tên đập, hồ chứa: Thủy điện Nậm Si Lường 4**

- Cấp công trình theo thiết kế được duyệt: Cấp II.
- Phân loại đập, hồ chứa của chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP: Đập, hồ chứa nước lớn.
- Nhiệm vụ của công trình: Điều tiết nước cho nhà máy thủy điện Nậm Si Lường 3 phát điện với công suất 25,1MW.
- Địa điểm xây dựng: Tại xã Bum Tờ và xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
- Thời điểm khởi công: Quý I năm 2017.
- Thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng: Quý II năm 2021.

**III. Khái quát về địa hình, khí tượng thủy văn (lượng mưa, mùa mưa, lưu lượng lũ lớn nhất...), thảm thực vật lưu vực hồ chứa theo thiết kế, các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa.**

## 1. Địa hình

- Đặc điểm địa hình: Công trình thủy điện Nậm Si Lường 3, Nậm Si Lường 4 nằm trong lưu vực có địa hình khá phức tạp, có xen kẽ các khối núi, cao nguyên. Lưu vực lớn mà có nhiều ngọn núi cao trên 2.000m. Vùng này được đặc trưng bởi sự chia cắt sâu của địa hình, độ dốc lớn của các sườn núi. Độ cao trung bình lưu vực khoảng 1.200m. Lưu vực suối Nậm Si Lường tính đến tuyến đập công trình thủy điện Nậm Si Lường 3 là 181km<sup>2</sup>. Lưu vực suối Nậm Si Lường tính đến tuyến đập công trình thủy điện Nậm Si Lường 4 là 216km<sup>2</sup>.

- Phía hạ lưu đập thủy điện Nậm Si Lường 3 là đập thủy điện Nậm Si Lường 4. Phía hạ lưu đập thủy điện Nậm Si Lường 4 là công trình thủy điện Nậm Si Lường có công suất 0,5MW. Khu vực công trình đã được cấp điện lưới quốc gia và phủ sóng di động, dễ dàng tiếp cận các tín hiệu thông báo, cảnh báo.

- Khu vực lòng hồ công trình thủy điện Nậm Si Lường 3, Nậm Si Lường 4 chủ yếu là đất đồi núi chưa sử dụng không có cư dân sinh sống, thuận lợi cho việc xây dựng đập dâng để tạo hồ chứa.

## 2. Khí tượng thủy văn

- Tình hình mưa trên lưu vực:

Theo phương pháp đường đẳng trị mưa lưu vực của Viện Khí tượng Thủy văn cho kết quả lượng mưa trung bình nhiều năm tại lưu vực công trình thủy điện Nậm Si Lường 3  $X_0 = 2950$  mm/năm, công trình thủy điện Nậm Si Lường 4  $X_0 = 2910$  mm/năm

Lượng mưa trong 5 tháng mùa mưa (Từ tháng V ÷ IX) chiếm đến 85 ÷ 88% tổng lượng mưa cả năm. Mưa lớn thường tập trung vào các tháng VI, VII, VIII với tổng lượng mưa trung bình mỗi tháng đều vượt quá 150 mm ở hầu hết các trạm mưa trong lưu vực. Tài liệu thống kê lượng mưa tháng và năm tại các trạm đại biểu lân cận trên lưu vực suối Nậm Si Lường được trình bày ở bảng sau:

Lượng mưa tháng năm trạm lân cận lưu vực

Trạm	X tháng, mm												Năm
	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	
Sin Hồ	42,5	40,7	75,8	187	325	503	608	448	243	140	78,9	42,9	2735
Mường Tè	28,9	28,4	48,5	128	265	468	612	437	195	109	66,1	33,5	2419
Lai Châu	29,6	34,3	63,3	137	278	435	481	366	152	85	48,3	25,6	2134
Nà Hừ	32,8	28,7	53,3	134	293	468	621	419	198	118	66,3	28,8	2462

Trong thời kỳ mùa lũ số ngày mưa có thể đạt tới 90 ÷ 120 ngày, và chủ yếu tập trung vào hai tháng VII, VIII trung bình mỗi tháng đạt khoảng 24 ÷ 25 ngày (tại Lai Châu và Mường Tè). Lượng mưa ngày lớn nhất tại trạm khí tượng Lai Châu là 312.5 mm, tại Mường Tè là 372,6 mm, tại Nà Hừ là 236 mm.

- Đặc điểm dòng chảy trên lưu vực:

Kết quả dòng chảy lưu vực tính đến tuyến đập Nậm Sỉ Lường 3 như sau:  
 $Q_0 = 13,9 \text{ m}^3/\text{s}$ ,  $M_0 = 76,8 \text{ l/s.km}^2$ . Dòng chảy năm thiết kế tuyến đập Nậm Sỉ Lường 3.

Tuyến CT	Đặc trưng thống kê		Qnp (m <sup>3</sup> /s)								
	Cv	Cs	10%	15%	20%	50%	75%	80%	85%	90%	95%
Đập	0,22	2Cv	20,8	20,0	19,2	16,2	14,1	13,6	13,3	11,6	9,03

Kết quả dòng chảy lưu vực tính đến tuyến đập Nậm Sỉ Lường 4 như sau:  
 $Q_0 = 16,4 \text{ m}^3/\text{s}$ ,  $M_0 = 75,9 \text{ l/s.km}^2$ . Dòng chảy năm thiết kế tuyến đập Nậm Sỉ Lường 4.

Tuyến CT	Đặc trưng thống kê		Qnp (m <sup>3</sup> /s)								
	Cv	Cs	10%	15%	20%	50%	75%	80%	85%	90%	95%
Đập	0,21	2Cv	20,8	20,0	19,2	16,2	14,1	13,6	13,3	11,6	9,03

Dòng chảy lớn nhất lưu vực suối Nậm Sỉ Lường trong hệ thống sông Đà nguyên nhân là do mưa rào. Những trận mưa lớn xảy ra do sự hoạt động mạnh của gió mùa mùa Hạ kết hợp ảnh hưởng từ các trận bão lớn đổ bộ vào đất liền từ biển Đông cũng như các nhiễu loạn thời tiết biển khác, đáng kể là áp thấp nhiệt đới.

Dòng chảy lũ các tuyến công trình thủy điện Nậm Sỉ Lường 3

Tuyến công trình	Qmaxp (m <sup>3</sup> /s)					
	0,2	0,5	1	1,5	5	10
Tuyến đập	<b>1292</b>	1104	<b>1000</b>	958	761	666
Nhà máy	<b>1443</b>	1260	<b>1156</b>	1113	894	779

Dòng chảy lũ các tuyến công trình thủy điện Nậm Sỉ Lường 4

Tuyến công trình	Qmaxp (m <sup>3</sup> /s)					
	0,2	0,5	1	1,5	5	10
Tuyến đập	<b>1463</b>	1280	<b>1176</b>	1134	917	803
Nhà máy	<b>1542</b>	1347	<b>1238</b>	1193	965	846

### 3. Thảm thực vật lưu vực hồ chứa

Bề mặt của lưu vực với tầng phủ khá dày được cấu tạo bằng đất đá phong hoá mạnh gồm granitbiôtit, đất á sét lẫn dăm sạn.

Chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa và một phần khí hậu ôn đới ở độ cao trên 1.000 m đã tạo ra trên khu vực một thảm thực vật đa dạng, rừng cây vùng nhiệt đới có xen một số cây ôn đới như bạch dương, thông, sa mu cùng với nhiều loại dược thảo quý mọc ở tầng dưới.

#### **4. Các hình thái thiên tai có thể xảy ra trong lưu vực hồ chứa**

- Do đập thủy điện Nậm Sì Lường 3 được thiết kế theo dạng đập tràn tự do, đập thủy điện Nậm Sì Lường 4 được thiết kế theo dạng đập tràn tự do kết hợp với đập tràn cửa van đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

- Tình huống xuất hiện mạch sủi tại khu vực nền đập phía hạ lưu, nền tiếp giáp với chân hạ lưu đập và vai đập ảnh hưởng tới ổn định, an toàn đập.

- Đập thủy điện Nậm Sì Lường 3, Nậm Sì Lường 4 có kết cấu bê tông trọng lực nên không xảy ra tình huống mạch sủi hay lún sụt mái hạ lưu đập. Tuy nhiên, có thể xuất hiện mạch sủi tại nền đập do công tác xử lý chống thấm nền chưa tốt. Khi xuất hiện tình huống này cần kiểm tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân. Nếu hiện tượng là bất thường, có nguy cơ mất an toàn cần hạ thấp mực nước hồ và xử lý.

- Tình huống do ảnh hưởng của bão gây mưa to, gió lớn, gây sạt trượt đường giao thông khu vực công trình, mặt đường bị sạt lở, cây đổ, các phương tiện giao thông phục vụ vận hành và đi lại của Nhân dân địa phương không thể đi lại được.

- Trước tình huống do ảnh hưởng của bão gây mưa to, gió lớn, gây sạt trượt đường giao thông khu vực công trình, mặt đường bị sạt lở, cây đổ, các phương tiện giao thông phục vụ vận hành và đi lại của Nhân dân địa phương không thể đi lại được, cần cấm biển cảnh báo mất an toàn và hướng dẫn hướng di chuyển bằng đường khác, đồng thời khẩn trương điều động lực lượng và thiết bị xử lý, giải tỏa điểm ách tắc.

- Tình huống khác: Ngoài ra có thể xảy ra các tình huống khác quan sát được bằng mắt thường hoặc cảnh báo từ các thiết bị quan trắc, cần khẩn trương phân tích đánh giá mức độ nghiêm trọng và xác định nguyên nhân. Nếu sự cố xảy ra là nghiêm trọng, phức tạp cần mời các chuyên gia, các đơn vị tư vấn để đánh giá và tìm biện pháp xử lý.

### **IV. Đặc điểm vùng hạ du đập, hồ chứa**

#### **1. Địa hình**

- Đoạn suối từ đập thủy điện Nậm Sì Lường 3, Nậm Sì Lường 4 đến nhà máy có độ dốc nhỏ, không có dân cư sinh sống hai bên bờ suối.

- Vùng hạ du đập có địa hình rất phức tạp, mức độ chia cắt sâu và ngang rất mạnh bởi các dãy núi cao chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, phổ biến là kiểu địa hình núi cao và núi trung bình. Độ cao trung bình từ 300 - 800m so với mặt nước biển. Độ dốc trung bình từ 25 - 30<sup>0</sup> có nơi dốc trên 45<sup>0</sup>. Tuyến đường liên xã Bum Nura - Pa Vệ Sủ đi theo bờ suối chính.

#### **2. Về dân cư**

##### **a. Đối với công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3**

- Tình hình dân cư: Công trình thủy điện Nậm Sỉ Lường 3 được xây dựng trên suối Nậm Sỉ Lường, thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vị trí công trình nằm phía Tây Bắc tỉnh Lai Châu và cách thị trấn Mường Tè khoảng 12,0 km, bên trái tuyến đường từ thị trấn Mường Tè đến trung tâm xã Pa Vệ Sủ. Cụm công trình đầu mối thủy điện Nậm Sỉ Lường 3 có tọa độ địa lý như sau:

Tuyến đập: 22<sup>0</sup>25'45" Vĩ độ Bắc  
102<sup>0</sup>50'15.8" Kinh độ Đông  
Nhà máy: 22<sup>0</sup>24'35.9" Vĩ độ Bắc  
102<sup>0</sup>50'52.6" Kinh độ Đông.

Trong khu vực lòng hồ và mặt bằng công trình không có hộ dân nào sinh sống nên dự án không phải thực hiện di dân, tái định cư. Xung quanh khu vực công trình dân cư thưa thớt, cụ thể:

- Khoảng cách theo đường chim bay từ Nhà máy đến khu vực làm nương rẫy, trồng màu, cây ăn quả gần nhất là 500m, đến khu vực thường xuyên tập trung dân (bản Nậm Cùm) là 700m. Khoảng cách từ đập đến khu vực làm nương rẫy, trồng màu, cây ăn quả gần nhất là 950m, đến khu vực thường xuyên tập trung dân (bản Phí Chi B) khoảng 1,3 km về phía thượng lưu.

- Dọc theo tuyến đường Bum Nura - Pa Vệ Sủ nằm bên trái công trình về phía Nam khoảng hơn 11km là khu tập trung dân cư của xã Bum Nura. Từ đây, theo tuyến đường DT127 về phía Tây khoảng 2km là Trung tâm thị trấn Mường Tè.

- Công trình thủy điện Nậm Sỉ Lường 3 nằm trên địa bàn các xã: Pa Vệ Sủ, Bum Nura và Bum Tở. Khu vực công trình đã được cấp điện lưới quốc gia và phủ sóng di động, dễ dàng tiếp cận các tín hiệu thông báo, cảnh báo.

#### ***b. Đối với công trình thủy điện Nậm Sỉ Lường 4***

- Tình hình dân cư: Công trình thủy điện Nậm Sỉ Lường 4 được xây dựng trên suối Nậm Sỉ Lường, thuộc địa bàn xã Bum Tở và xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vị trí công trình nằm phía Tây Bắc tỉnh Lai Châu và cách thị trấn Mường Tè khoảng 7,0 km, bên trái tuyến đường từ thị trấn Mường Tè đến trung tâm xã Pa Vệ Sủ. Cụm công trình đầu mối thủy điện Nậm Sỉ Lường 4 có tọa độ địa lý như sau:

Tuyến đập: 22<sup>0</sup>24'17,8" Vĩ độ Bắc  
102<sup>0</sup>50'51,6" Kinh độ Đông  
Nhà máy: 22<sup>0</sup>23'27,6" Vĩ độ Bắc  
102<sup>0</sup>49'59" Kinh độ Đông.

Trong khu vực lòng hồ và mặt bằng công trình không có hộ dân nào sinh sống nên công trình không phải thực hiện di dân, tái định cư. Xung quanh khu vực công trình dân cư thưa thớt, cụ thể:

- Khoảng cách theo đường chim bay từ Nhà máy đến khu vực làm nương rẫy, trồng màu, cây ăn quả gần nhất là 400m, đến khu vực thường xuyên tập trung dân (bản Nà Lang) là 1,8 km. Khoảng cách từ đập đến khu vực làm nương rẫy, trồng màu, cây ăn quả gần nhất là 950m, đến khu vực thường xuyên tập trung dân (bản Nậm Cùm) khoảng 1,3 km về phía thượng lưu.

- Dọc theo tuyến đường Bum Nưa - Pa Vệ Sủ nằm bên trái công trình về phía Nam khoảng hơn 4km là khu tập trung dân cư của xã Bum Nưa. Từ đây, theo tuyến đường DT127 về phía Tây khoảng 2km là Trung tâm thị trấn Mường Tè.

- Công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4 nằm trên địa bàn 02 xã là xã Bum Nưa và xã Bum Tở. Người dân xã Bum Nưa chủ yếu là dân tộc Thái, dân cư ở xã Bum Tở chủ yếu là người La Hủ. Khu vực công trình đã được cấp điện lưới quốc gia và phủ sóng di động, dễ dàng tiếp cận các tín hiệu thông báo, cảnh báo.

### **3. Những đối tượng bị ảnh hưởng**

- Ngay phía sau đập thủy điện Nậm Sì Lường 3 là hệ thống đường thi công vận hành và ngầm qua suối. Cách tuyến đập khoảng 2,5km về phía hạ lưu là nhà máy của công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3. Phía hạ lưu nhà máy của công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3 là công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4 có công suất 25,1MW.

- Ngay phía sau đập thủy điện Nậm Sì Lường 4 là hệ thống đường thi công vận hành và ngầm qua suối. Cách tuyến đập khoảng 2,5km về phía hạ lưu là nhà máy của công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4. Phía hạ lưu nhà máy của công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4 khoảng 1,5km là công trình thủy điện Nậm Sì Lường có công suất khoảng 0,5MW đang vận hành.

### **4. Sơ đồ mặt bằng công trình, hạ du**

Có sơ đồ mặt bằng công trình và vùng hạ du đập kèm theo.

## **V. Các tình huống xả lũ khẩn cấp, tình huống vỡ đập và biện pháp ứng phó để đảm bảo an toàn cho vùng hạ du**

### **1. Đối với công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3**

Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư đã bồi thường về đất đến cao trình đỉnh đập 510m không ảnh hưởng của mực nước lũ tới đất đai, tài sản của người dân trong vùng.

Đập tràn của công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3 kiểu tự tràn nên khi lũ đến mực nước hồ chứa sẽ tăng dần và khả năng xả lũ qua đập tràn cũng tăng dần. Các kế hoạch ứng phó ở công trình đầu mối ứng với các tần suất lũ như dưới đây:

**a. Lũ về hồ ứng với tần suất thiết kế 1%, lưu lượng đỉnh lũ  $Q_{1\%} = 1000$   $m^3/s$**

Khi xả lũ qua đập tràn ứng với tần suất lũ  $P=1\%$ , cao trình mực nước dâng tại hồ chứa là 511,58m.

- 1) Khu vực dễ gây sạt lở: Chưa phát hiện.
- 2) Các khu vực phải sơ tán người, tài sản: Không.
- 3) Phương tiện thông tin: Sử dụng điện thoại, bộ đàm, lao thông báo, hệ thống cảnh báo của công trình.
- 4) Phương tiện trợ giúp sơ tán người và tài sản (nếu cần): Chuẩn bị phương tiện giao thông đường bộ.
- 5) Phối hợp với chính quyền địa phương: Theo quy trình vận hành hồ chứa.

**b. Lũ về hồ ứng với tần suất kiểm tra 0,2%, lưu lượng đỉnh lũ  $Q_{0.2\%} = 1292$   $m^3/s$**

Khi xả lũ qua đập tràn ứng với tần suất lũ  $P=0,2\%$ , cao trình mực nước dâng tại hồ chứa là 512,00m.

- 1) Khu vực dễ gây sạt lở: Chưa phát hiện.
- 2) Các khu vực phải sơ tán người, tài sản: Không.
- 3) Phương tiện thông tin: Sử dụng điện thoại, bộ đàm, lao thông báo, hệ thống cảnh báo của công trình.
- 4) Phương tiện trợ giúp sơ tán người và tài sản (nếu cần): Chuẩn bị phương tiện giao thông đường bộ.
- 5) Phối hợp với chính quyền địa phương: theo quy trình vận hành hồ chứa

## **2. Đối với công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4**

Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư đã bồi thường về đất đến cao trình đỉnh đập 416m không ảnh hưởng của mực nước lũ tới đất đai, tài sản của người dân trong vùng. Đập tràn của công trình thủy điện Nậm Sì Lường 4 kiểu tự tràn kết hợp với tràn cửa van, nên khi lũ đến mực nước hồ chứa sẽ tăng dần và khả năng xả lũ qua đập tràn cũng tăng dần. Các kế hoạch ứng phó ở công trình đầu mối ứng với các tần suất lũ như dưới đây:

**a. Lũ về hồ ứng với tần suất thiết kế 1%, lưu lượng đỉnh lũ  $Q_{1\%} = 1176$   $m^3/s$**

Khi xả lũ qua đập tràn ứng với tần suất lũ  $P=1\%$ , cao trình mực nước dâng tại hồ chứa là 414,35m.

- 1) Khu vực dễ gây sạt lở: Chưa phát hiện.
- 2) Các khu vực phải sơ tán người, tài sản: Không.



3) Phương tiện thông tin: Sử dụng điện thoại, bộ đàm, lao thông báo, hệ thống cảnh báo của công trình.

4) Phương tiện trợ giúp sơ tán người và tài sản (nếu cần): Chuẩn bị phương tiện giao thông đường bộ.

5) Phối hợp với chính quyền địa phương: theo quy trình vận hành hồ chứa.

**b. Lũ về hồ ứng với tần suất kiểm tra 0,2%, lưu lượng đỉnh lũ  $Q_{0.2\%} = 1454 \text{ m}^3/\text{s}$**

Khi xả lũ qua đập tràn ứng với tần suất lũ  $P=0,2\%$ , cao trình mực nước dâng tại hồ chứa là 415,00m.

1) Khu vực dễ gây sạt lở: Chưa phát hiện.

2) Các khu vực phải sơ tán người, tài sản: Không.

3) Phương tiện thông tin: Sử dụng điện thoại, bộ đàm, lao thông báo, hệ thống cảnh báo của công trình.

4) Phương tiện trợ giúp sơ tán người và tài sản (nếu cần): Chuẩn bị phương tiện giao thông đường bộ.

5) Phối hợp với chính quyền địa phương: theo quy trình vận hành hồ chứa.

**\* Biện pháp ứng phó:**

- Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) của Công ty khi nhận được thông tin sự cố phải nhanh chóng có mặt tại hiện trường để chỉ huy xử lý sự cố, chỉ huy ca trực vận hành cho nâng cửa van cung theo quy trình trong trường hợp sự cố để hạ mức nước thượng lưu xuống làm giảm áp lực chịu đựng của đập.

- Chỉ huy các Đội xung kích phòng, chống thiên tai của nhà máy chuẩn bị bao cát, làm rọ đá để có biện pháp kè khi xảy ra vỡ đập.

- Trường hợp có nguy cơ sạt lở lớn gây mất an toàn cho đội xung kích và máy móc đang xử lý, phải tạm thời rút ngay ra vị trí an toàn và theo dõi liên tục tình trạng đập, khi hết nguy hiểm mới cho phép tiếp tục làm việc.

- Trường hợp lượng nước về hồ tăng nhanh đột biến, lưu lượng xả tràn tăng cao, phải nhanh chóng báo ngay cho chính quyền địa phương phía hạ du nắm bắt tình hình để có biện pháp phòng tránh kịp thời, đồng thời báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, UBND các xã để kết hợp xử lý; thông báo cho chủ đầu tư công trình thủy điện nắm bắt tình hình để có kế hoạch đảm bảo an toàn sản xuất.

- Kết thúc sự cố, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Công ty báo cáo ngay tình hình xử lý, khắc phục sự cố tới UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, UBND các xã và thông báo cho chủ đầu tư công trình thủy điện.

## **VI. Nội dung, hình thức cảnh báo; trách nhiệm truyền tin của các tổ chức cá nhân có liên quan**

### **1. Các bước thực hiện kế hoạch ứng phó với tình huống khẩn cấp**

a) Phát hiện sự việc: Mô tả những phát hiện tình trạng bất thường hoặc khẩn cấp và cung cấp thông tin để hỗ trợ người vận hành đập trong việc xác định cấp độ khẩn cấp cho từng sự việc:

Các sự việc bất thường hoặc khẩn cấp có thể được phát hiện bởi:

+ Người của chính quyền địa phương, người dân khu vực công trình, du khách tới thăm, cư dân quan sát đập hoặc gần đập.

+ Phân tích, đánh giá các số đo đặc, quan trắc tại hồ đập của các chuyên gia.

+ Dự báo về các điều kiện có thể gây nên tình trạng bất thường hoặc khẩn cấp tại địa phương.

b) Đánh giá tình hình để xác định mức độ khẩn cấp:

Căn cứ vào phát hiện hoặc được báo về sự bất thường hoặc khẩn cấp, cán bộ quản lý vận hành công trình xác định cấp độ khẩn cấp tương ứng với các cấp độ dưới đây:

- Khẩn cấp cấp độ 1: Sự việc bất thường diễn biến chậm chưa đe dọa đến việc vận hành công trình nhưng vẫn có khả năng nếu tình trạng này tiếp tục diễn biến. Người phụ trách vận hành cần tiếp tục theo dõi để điều tra tình hình và đưa ra những hành động kịp thời.

- Khẩn cấp cấp độ 2: Tình huống này có thể dẫn đến ngập lụt lớn ở hạ lưu. Cán bộ quản lý vận hành công trình thông báo về tình huống khẩn cấp này đến chính quyền huyện Mường Tè, chính quyền các xã vùng hạ lưu và người dân và đặt công trình trong tình trạng báo động. Cấp độ khẩn cấp cũng có thể được nhận biết khi dòng chảy qua tràn hoặc có thể gây ngập lụt ở hạ lưu và người dân ở gần có thể bị đe dọa.

- Khẩn cấp cấp độ 3: Đây là tình huống cực kỳ khẩn cấp khi lưu lượng lũ qua tràn gây nên ngập lụt ở hạ lưu cho người dân và đường xá. Trong trường hợp này cần phải phối hợp với chính quyền địa phương để có quyết định sơ tán người dân trong vùng nguy hiểm và đóng mở các tuyến đường khi cần thiết.

### **2. Thông tin và liên lạc**

Tuỳ theo cấp độ khẩn cấp, tiến hành thông báo cho chủ tịch các xã: Pa Vệ Sủ, Bum Tở, Bum Nưa và UBND huyện Mường Tè có sự chuẩn bị, đối phó theo từng cấp độ.

- Thông báo ngay sau khi xác định mức độ khẩn cấp, Giám đốc nhà máy thủy điện Nậm Si Lường 3, Nậm Si Lường 4 hoặc người được phân công phụ trách quản lý đập cần thông báo ngay cho trưởng ban PCTT và TKCN huyện

Mường Tè cũng như thông báo diễn biến của đập, hồ chứa cho chính quyền và người dân bị ảnh hưởng trong vùng dự án.

- Thông tin:

+ Khẩn cấp cấp độ 1: Không khẩn cấp, sự việc bất thường diễn biến chậm. Người phụ trách quản lý đập cần phải báo cáo cho Giám đốc công ty và yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật cho những bước tiếp theo.

+ Khẩn cấp cấp độ 2: Báo động 2, diễn biến nhanh. Người phụ trách quản lý đập cần phải báo cáo cho Giám đốc công ty để thông báo cho trường ban PCTT & TKCN huyện Mường Tè và các cấp chính quyền, người dân liên quan.

+ Khẩn cấp cấp độ 3: Báo động 3, khả năng gây lũ lụt rất lớn. Giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 705 liên hệ ngay với trường ban PCTT&TKCN huyện Mường Tè để có thông báo di dời gấp cho người dân trong vùng bị ảnh hưởng.

### **3. Phương tiện thông tin liên lạc**

#### ***a. Đối với nhà máy thủy điện Nậm Si Lường 3, Nậm Si Lường 4***

Tại nhà máy: Điện thoại cố định, điện thoại di động, loa cầm tay, còi. Phương tiện hỗ trợ từ Nhà máy: Bộ đàm, điện thoại cố định, máy fax, máy tính nối mạng internet.

Thiết lập đường dây nóng với UBND các xã, Ban quản lý các Bản vùng hạ du để kịp thời thông tin, phối hợp có hiệu quả trong việc thông báo vận hành nhà máy, xả lũ và báo động khi tình huống mất an toàn đập.

#### ***b. Đối với địa phương***

Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh và huyện tiếp nhận thông báo theo các hình thức: điện thoại, fax, email, văn bản theo đường công văn.

### **4. Yêu cầu hành động**

Công ty cổ phần Sông Đà 705 phải thông báo về sự bất thường hoặc khẩn cấp tại đập, xác định cấp độ khẩn cấp và có những hành động thích hợp.

Tùy theo mức độ khẩn cấp, đưa ra các hành động cụ thể sau:

- Khẩn cấp cấp độ 1: Giám sát chặt chẽ những diễn biến của tình huống, báo cáo tất cả thông tin, quan trắc, ghi chú thời gian của các điều kiện thay đổi và hành động.

- Khẩn cấp cấp độ 2: Hành động ứng cứu để bảo vệ người dân trong vùng vị ảnh hưởng.

+ Công ty cổ phần Sông Đà 705 phải thông báo trường hợp khẩn cấp cho ban PCTT & TKCN huyện Mường Tè có phương án yêu cầu sơ tán.

+ Cập nhật thông tin cho ban cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ họ để có những quyết định kịp thời liên quan đến báo động và sơ tán.

- Khẩn cấp cấp độ 3: Cứu người, sơ tán khu dân cư bị ảnh hưởng đến nơi an toàn.

+ Công ty cổ phần Sông Đà 705 phải liên hệ ngay và thông báo kịp thời với Cơ quan PCTT & TKCN tỉnh Lai Châu, ban PCTT & TKCN huyện Mường Tè.

+ Ban PCTT & TKCN phải báo động rộng rãi và ngay lập tức cho người dân trong vùng nguy hiểm.

+ Chỉ dẫn người dân thực hiện các tiến trình án toàn, tất cả phải tránh xa vùng bị ngập.

### **5. Quy định hiệu lệnh báo động**

Quy định hiệu lệnh báo động xả nước qua tràn như sau:

- Khi đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn, trước khi mở cửa xả tràn 30 phút, nhà máy thủy điện Nậm Sì Lường 3, Nậm Sì Lường 4 phải kéo hai hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây để cảnh báo.

- Khi thấy lưu lượng xả tăng thêm, kéo 3 hồi còi dài 20 giây, cách nhau 10 giây.

- Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình thì kéo 5 hồi còi dài 30 giây và cách nhau 5 giây để cảnh báo.

- Khi xả nước qua các tổ máy phát điện, tại khu vực nhà máy kéo một hồi còi 30 giây.

### **6. Quy định hiệu lệnh sơ tán**

- Đọc quyết định sơ tán dân của Chủ tịch UBND huyện/ trưởng ban chỉ đạo PCTT& TKCN huyện Mường Tè trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên loa phóng thanh.

- Xe cứu hộ kéo còi hú liên hồi.

- Kèn đánh hai tiếng một liên hồi.

## **VII. Trách nhiệm của chủ sở hữu, tổ chức khai thác đập, hồ chứa thủy điện; các cơ quan chức năng của địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan**

### **1. Trách nhiệm của Công ty cổ phần Sông Đà 705 - Chủ sở hữu, khai thác công trình thủy điện Nậm Sì Lường 3, Nậm Sì Lường 4**

- Công ty Cổ phần Sông Đà 705 có nhiệm vụ thu thập thông tin thời tiết, khí tượng thủy văn, bão, lũ trên lưu vực suối Nậm Sì Lường phục vụ cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện. Trong quá trình vận hành công trình nếu xảy ra các tình huống khẩn cấp gây nguy cơ mất an toàn công trình, an toàn hạ du, Công ty Cổ phần Sông Đà 705 có trách nhiệm cảnh báo đến UBND các xã Bum Tở, Bum Nưa, Pa Vệ Sủ, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện Mường Tè.

- Chủ động thiết lập phương thức liên lạc, thông tin, thông báo với các cơ quan có liên quan.

- Phối hợp UBND các xã và các cơ quan có liên quan để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh cảnh báo mất an toàn, đặc biệt là nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình; tuyên truyền đến nhân dân địa phương về các biện pháp phòng tránh tai nạn, thiệt hại về người và tài sản trong trường hợp xảy ra các tình huống khẩn cấp.

- Tiếp nhận, phân tích, xử lý các thông tin thu nhận được để dự kiến thời gian mực nước hồ đạt cao trình mực nước lũ thiết kế, kiểm tra phục vụ công tác vận hành hồ chứa.

- Dự kiến thời gian xả lũ và thông báo trực tiếp đến nhân dân vùng hạ du qua hệ thống cảnh báo lũ, đồng thời thông tin cho UBND các cấp bằng điện thoại, Email và văn bản hỏa tốc.

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy trình bảo trì đập thủy điện và các thiết bị lắp đặt tại đập theo quy định.

- Kết hợp với chính quyền địa phương diễn tập phương án ứng phó với các trường hợp khẩn cấp cần phải sơ tán người dân và tài sản ra khỏi vùng bị ảnh hưởng ở hạ lưu. Các trường hợp khẩn cấp cần chia ra thành nhiều cấp.

- Xây dựng các quyền nhật ký ghi chép đầy đủ, đánh giá thực trạng các công trình, máy móc thiết bị; ghi chép đầy đủ các hành vi xâm hại đập, các sự cố kỹ thuật, quy trình bảo trì, bảo dưỡng trong quá trình vận hành và quản lý đập, các công trình nằm trong phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đập...

## **2. Đối với chính quyền địa phương**

- Có quy chế phối hợp với chủ đập trong công tác bảo vệ đập, công tác ứng phó với tình huống khẩn cấp trong vận hành hồ chứa thủy điện Nậm Sỉ Lường 3, Nậm Sỉ Lường 4.

- Phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm an toàn đập và công trình khi nhận được báo cáo của các xã liên quan và của chủ đập.

- Chỉ đạo, đóng góp ý kiến để việc phối hợp bảo vệ cũng như việc xử lý các tình huống được kịp thời, hiệu quả.

- Thông báo, tuyên truyền và vận động Nhân dân trong vùng không thực hiện các hành vi xâm hại an toàn đập và công trình, như: không được lưu thông qua tuyến đập; phá hoại thiết bị quan trắc công trình; không tụ tập, bơi lội, đánh bắt cá, nổ mìn đánh bắt cá gần khu vực đập, trong khu vực hồ chứa; không cản trở việc vận hành đập; không qua suối hoặc chặn thả gia súc qua suối khi đập xả nước; không vào các khu vực có biển báo cấm...

- Xử phạt các hành vi vi phạm an toàn đập và công trình theo quy định của Pháp luật.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT tìm kiếm cứu nạn huyện Mường Tè phối hợp với chủ đập để sơ tán dân trong trường hợp cần thiết theo phương án được phê duyệt.

- Phối hợp báo cáo đến các cấp có thẩm quyền để xử lý các vụ việc vi phạm an toàn đập và công trình nằm ngoài khả năng giải quyết của mình.

## **VIII. Phương án huy động vật tư, phương tiện, nhân lực khi xảy ra tình huống khẩn cấp**

### **1. Lực lượng xung kích**

Số lượng: Toàn bộ cán bộ công nhân viên quản lý vận hành nhà máy, dự kiến khoảng 15 người.

Tại các vị trí đập có nhân viên vận hành kiêm công tác quản lý bảo vệ 24/24h. Ngoài nhiệm vụ quản lý, vận hành thiết bị - công trình, các nhân viên này cùng với nhân viên trực sửa chữa thiết bị cơ điện có trách nhiệm theo dõi quá trình làm việc, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình.

Các nhân viên này cũng là những thành viên nòng cốt của Đội PCCC Công ty (được Cơ quan Cảnh sát PCCC tỉnh Lai Châu cấp chứng chỉ và huấn luyện nghiệp vụ hàng năm), của các Tổ xung kích PCLB tại công trường. Đây chính là lực lượng bảo vệ bán chuyên trách bảo vệ bên trong khu vực công trình, sẵn sàng đối phó với mọi biểu hiện xâm phạm an ninh - an toàn công trình, tham gia chữa cháy, phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ cứu nạn tại các khu vực công trình.

### **2. Công tác chuẩn bị về nhân lực, vật tư, thiết bị, phương tiện, dụng cụ dự phòng**

Đối với lực lượng bảo vệ chuyên trách: Được trang bị đầy đủ các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ trong quá trình trực ca; bố trí trực bảo vệ theo chế độ trực 24/24h tại các chốt bảo vệ đập tràn, đập dâng, cửa nhận nước, nhà máy và trạm phân phối.

Việc rà soát vật tư, thiết bị, lương thực dự phòng được giao cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN của Công ty phụ trách. Thực hiện việc kiểm tra thường xuyên để nắm bắt kịp thời khối lượng vật tư, thiết bị lương thực dự phòng đang có trong kho, kịp thời thay thế bổ sung đối với từng loại vật tư, thiết bị hư hỏng, lương thực hết hạn sử dụng.

Hàng năm chủ động liên hệ trước với một số đơn vị cho thuê máy xúc, máy đào, cầu tời hành... tại địa phương, thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc để khi cần có thể huy động ngay các thiết bị thuê ngoài, kịp thời dự phòng ứng phó với các sự cố xảy ra tại công trình.

Nhân lực dự phòng: Lực lượng cán bộ công nhân viên đang sinh hoạt và làm việc tại khu vực nhà máy. Nhân dân sinh sống tại địa phương trong vùng, dân quân tự vệ, lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn.

Hàng năm, công ty chuẩn bị các loại vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ, thiết bị, xe máy đầy đủ theo bảng sau:

TT	Tên vật tư, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vật tư có tại nhà máy</b>			
1	Dây thép buộc các loại	kg	5	Lưu trữ tại kho vật tư khu nhà điều hành
2	Dây thừng buộc an toàn	m	100	
3	Xèng	cái	10	
4	Cuốc	cái	5	
5	Cuốc chim	cái	5	
6	Xà beng	cái	5	
7	Búa tạ loại 1kg	cái	3	
8	Búa tạ loại 5kg	cái	3	
9	Rựa, dao	cái	5	
10	Dây điện dẹt đôi mềm nhiều sợi 2x1.5	m	100	
11	Dây điện dẹt đôi mềm nhiều sợi 2x2.5	m	100	
12	Que hàn	kg	5	
13	Đinh, vít các loại	kg	1	
<b>II</b>	<b>Máy móc, phương tiện, thiết bị</b>			
1	Máy xúc lật dung tích gàu 3m <sup>3</sup>	chiếc	1	Lưu trữ tại kho vật tư khu nhà điều hành
2	Xe ô tô bán tải	chiếc	1	
3	Máy bơm chìm 1,5 kW	chiếc	1	
4	Đèn pin chiếu sáng	chiếc	15	
5	Bộ đàm	Cái	5	
6	Áo phao	Cái	10	
7	Ủng đi mưa, áo mưa	Đôi	20	
8	Loa phóng thanh	Bộ	1	
9	Dầu diesel	Lít	1000	
10	Xăng	Lít	500	
11	Nhớt	Lít	100	
<b>III</b>	<b>Vật liệu xây dựng</b>			
1	Đá hộc	m <sup>3</sup>	20	Lưu trữ tại bãi phụ trợ cách đập 400m về phía hạ lưu
2	Đá dăm	m <sup>3</sup>	10	

TT	Tên vật tư, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
3	Cát	m <sup>3</sup>	30	
IV	Dụng cụ y tế, thuốc dự phòng			Đã trang bị tủ thuốc với đầy đủ các loại thuốc, dụng cụ đặt tại Nhà điều hành)
V	Lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu			Sẽ mua huy động từ thị trấn Mường Tè khi cần

### 3. Nguồn lực của các đơn vị tham gia ứng cứu

Khi có tình huống khẩn cấp, UBND huyện Mường Tè, Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện Mường Tè cần phối hợp chỉ đạo và huy động nguồn lực của các đơn vị trên địa bàn tham gia ứng cứu, cụ thể như sau:

Cơ quan	Trách nhiệm	Nguồn lực, cách thức	Địa điểm
Ban chỉ huy quân sự huyện Mường Tè	- Là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác phòng, chống lũ lụt; - Xây dựng phương án bố trí lực lượng thường trực phòng, chống lũ lụt và chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật tư cần thiết để kịp thời ứng cứu khi có tình huống khẩn cấp.	- Sử dụng phương tiện để tham gia ứng cứu người và tài sản. - Tiếp tế lương thực đến khu vực trú ẩn.	Các khu vực xảy ra ngập lụt trên địa bàn
Công an huyện Mường Tè và lực lượng công an các xã	- Là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự khi di dời người dân và tài sản của nhân dân. - Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng huy động tham gia sơ tán, di dời nhân dân, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực khi có lệnh.	- Sử dụng phương tiện để tham gia ứng cứu người và tài sản. - Tiếp tế lương thực đến khu vực trú ẩn	Các khu vực xảy ra ngập lụt trên địa bàn
Lực lượng y tế huyện Mường Tè và của các xã	- Chuẩn bị đủ cơ số vật tư, thuốc men cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chữa bệnh và khắc phục hậu quả sự cố do tình huống khẩn cấp. - Đảm bảo vệ sinh phòng dịch kịp thời.	- Sử dụng phương tiện để tham gia ứng cứu người và tài sản. - Tiếp tế thuốc men đến khu vực trú ẩn	Các khu vực xảy ra ngập lụt trên địa bàn
Lực lượng Chũ thập đồ	- Huy động lực lượng, vật tư phương tiện thực hiện công tác cứu trợ, trợ giúp nhân dân vùng sơ tán để không bị thiếu đói.	- Tiếp tế lương thực đến khu vực trú ẩn	Các khu vực xảy ra ngập lụt trên địa bàn
Lực lượng dân quân	- Lên kế hoạch, phương tiện	- Sử dụng phương tiện	Các khu vực



tự vệ huyện Mường Tè và các xã	tham gia ứng cứu. - Hỗ trợ các cấp chính quyền khi ứng cứu.	để tham gia ứng cứu người và tài sản.	xây ra ngập lụt trên địa bàn
Lực lượng thanh niên xung kích huyện Mường Tè và các xã	- Lên kế hoạch, phương tiện tham gia ứng cứu. - Hỗ trợ các cấp chính quyền khi ứng cứu.	- Sử dụng phương tiện để tham gia ứng cứu người và tài sản. - Tiếp tế lương thực đến khu vực trú ẩn	Các khu vực xây ra ngập lụt trên địa bàn
Các cơ quan xí nghiệp, người dân trên địa bàn	- Tham gia ứng cứu khi khẩn cấp. - Hỗ trợ phương tiện, ủng hộ tiền bạc trong quá trình ứng cứu và khắc phục sau sự cố.	- Sử dụng phương tiện để tham gia ứng cứu người và tài sản. - Tiếp tế lương thực đến khu vực trú ẩn	Các khu vực xây ra ngập lụt trên địa bàn

**IX. Danh bạ điện thoại và các hình thức liên lạc khác giữa chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức khai thác đập, hồ chứa; chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương; các cơ quan khác có liên quan đến vận hành an toàn đập, hồ chứa**

STT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ/vai trò	Điện thoại
<b>a</b>	<b>Sở Công Thương tỉnh Lai Châu:</b>		
1	Nguyễn Sỹ Chín	Giám đốc Sở	02133.798.777
<b>c</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b>		
1	Đặng Văn Châu	Giám đốc Sở	02133 792 169
<b>b</b>	<b>UBND huyện Mường Tè:</b>		
1	Đào Văn Khánh	Chủ tịch UBND huyện Mường Tè	02133.881.667
2	Vũ Văn Cương	P. Chủ tịch UBND huyện Mường Tè	0913 902 256
3	Nguyễn Văn Trường	Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện huyện	0982 230 974
4	Phan Văn Sơn	Trưởng Công an huyện	0914 823 512
5	Lý Anh Sinh	Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	0868 301 287
6	Nguyễn Quang Vinh	Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng	0943 333 999
7	Tổng Văn Thi	Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	0915 467 751

STT	Đầu mối liên hệ	Chức vụ/vai trò	Điện thoại
8	Lường Văn Nghen	Trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường	0372 740 914
<b>c</b>	<b>UBND xã Bum Nua</b>		
1	Vàng Thị Thánh	Chủ tịch UBND xã	0367 284 473
<b>d</b>	<b>UBND xã Bum Tở</b>		
1	Vàng Hu Chờ	Chủ tịch UBND xã	037 808 4171
<b>e</b>	<b>UBND xã Pa Vệ Sủ</b>		
1	Lò Phù Mé	Chủ tịch UBND xã	088 952 0117
<b>f</b>	<b>Công ty Cổ phần Sông Đà 705:</b>		
1	Phạm Văn Doanh	P. Giám đốc Công ty	096 899 0623
2	Ngô Văn Tài	Giám đốc Nhà máy	0339 105 163
3	Lê Sỹ Hiệp	Phó Giám đốc Nhà máy	035 974 7251
4	Lương Văn Đạt	Trưởng ca	037 361 2821
5	Lộc Văn Đức	Trưởng ca	098 409 0884

### **X. Các tài liệu sử dụng để lập phương án**

1. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013.
2. Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.
3. Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015.
4. Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014.
5. Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10, ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
6. Nghị định số 66/2014/NĐ-CP, ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai.
7. Nghị định số 143/2003/NĐ-CP, ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
8. Nghị định số 67/2012/NĐ-CP, ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

9. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

10. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

11. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

11. Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

12. Thông tư số 43/2012/TT-BCT, ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện.

13. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công thủy điện Nậm Sỉ Lường 3, Nậm Sỉ Lường 4 và các tài liệu có liên quan.

---